

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ TS
TỈNH BẮC NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 64/2020/QĐST-HNGĐ

TS, ngày 16 tháng 03 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 91/2020/TLST-HNGĐ ngày 26 tháng 02 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Anh Trần Văn C, sinh năm 1984.

Trú tại: Số 02 ngách 11, ngõ 350, khu phố ĐH, phường CK, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Chị Trần Thị H, sinh năm 1984.

Trú tại: Số 02 ngách 11, ngõ 350, khu phố ĐH, phường CK, thị xã TS, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự ;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành lập ngày 06 tháng 03 năm 2020;

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 06 tháng 03 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 7 ngày kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Trần Văn C và chị Trần Thị H.
2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:
 - Về quan hệ hôn nhân: Anh Trần Văn C và chị Trần Thị H thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Trần Thị H nuôi cả hai con chung là Trần Thị Huyền T, sinh ngày 16/12/2004 và Trần Hoàng B, sinh ngày 25/4/2007. Cấp dưỡng nuôi con không yêu cầu Tòa án giải quyết. Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức đóng góp: Anh C, chị H tự thỏa thuận, không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: Anh Trần Văn C phải chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng tại biên lai thu số AA/2017/0002442 ngày 25 tháng 02 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thị xã TS. Hoàn trả anh C 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND TX TS;
- CCTHADS TX TS;
- UBND p. CK;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hà